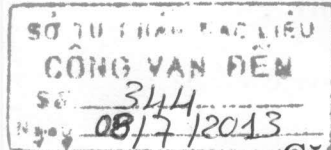


Số: 12/2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 03 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 413/TTr-STC ngày 10 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và chế độ miễn, giảm, chế độ hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (kèm theo Quy định).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 17/7/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt mức thu và nội dung chi cho đối tượng ma túy, mại dâm tự nguyện vào giáo dục, cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP: TH, VX;
- Trường Phòng QHKHTH, VX;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu: VT, Hiếu, Nhân, HY (QĐ05), 23b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Ái Nam

QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp
đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm,
hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh.**

(Kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 của UBND tỉnh Bạc Liêu)

Phần I

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nội dung này quy định đối tượng áp dụng, kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm và người bị đưa vào lưu trú tạm thời tại trung tâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

- Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội.
- Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.
- Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.
- Người nghiện ma túy bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Quyết định này được bảo đảm từ dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập, tổng hợp, giao dự toán, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Quyết định này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Trung tâm căn cứ chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy, người bán dâm quy định tại Khoản 1, Điều 6 Quy định này và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định tại Điều 5 Quy định này và số đối tượng người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi cơ quan chủ quản tổng hợp gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các khoản đóng góp:

Người tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (*trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 5 của quy định này*), gồm các khoản chi phí và mức đóng góp như sau:

* Tháng thứ nhất: Các khoản đóng góp và mức đóng góp một lần: 1.740.000 đồng, trong đó:

- Tiền ăn: 500.000 đồng;
- Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 250.000 đồng;

- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 270.000 đồng:

- + Chất ma túy: 70.000 đồng.

- + HIV: 50.000 đồng.

- + Viêm gan B, C: 100.000 đồng.

- + Xét nghiệm khác: 50.000 đồng.

- Sinh hoạt văn thể: 50.000 đồng.

- Học văn hoá, học nghề (*nếu bản thân đối tượng có nhu cầu*);

- Điện, nước, vệ sinh: 70.000 đồng;

- Phục vụ, quản lý: 200.000 đồng.

- Vật sử dụng cá nhân: 400.000 đồng.

* Tháng thứ hai: Các khoản đóng góp và mức đóng góp hàng tháng: 920.000 đồng, trong đó:

- Tiền ăn: 500.000 đồng;

- Thuốc điều trị thông thường: 100.000 đồng;

- Sinh hoạt văn thể: 50.000 đồng;

- Điện, nước, vệ sinh: 70.000 đồng;

- Phục vụ, quản lý: 200.000 đồng.

Điều 5. Chế độ miễn, giảm:

1. Đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm:

- Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp sau đây:

- + Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- + Người chưa thành niên.

- + Người bị nhiễm HIV/AIDS.
- + Người không có nơi cư trú nhất định.
- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối với người tự nguyện tại Trung tâm:

- Giảm 100% các khoản đóng góp đối với đối tượng thuộc hộ nghèo.
- Giảm 50% các khoản đóng góp đối với đối tượng hộ cận nghèo, con liệt sĩ, con thương binh và bản thân là thương binh.

3. Thủ tục miễn, giảm:

Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người tự nguyện tại Trung tâm thuộc đối tượng được xét miễn, giảm theo Khoản 1 và 2 Điều này phải có đơn đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận kèm theo các giấy tờ chứng nhận là đối tượng thuộc diện được miễn, giảm mức đóng góp (*có chứng thực*).

Điều 6. Chế độ hỗ trợ:

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (*kể cả người chưa thành niên*) và người không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền ăn:

- Hỗ trợ một phần tiền ăn mức 15.000 đồng/người/ngày đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm trong thời gian chấp hành quyết định.
- Hỗ trợ toàn bộ tiền ăn mức 30.000 đồng/người/ngày đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú nhất định trong thời gian chấp hành quyết định.

b) Tiền điều trị:

- Đối với người nghiện ma túy được hỗ trợ thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: Mức 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán. Trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người lưu trú tạm thời, người không còn thân nhân được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thể bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

c) Mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Mức 400.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

d) Chi phí hoạt động văn thể: Mức 50.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

đ) Chi phí học nghề: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề mức tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học. Mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.

- Hình thức hỗ trợ:

+ Trường hợp học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có); chi phí điện, nước, phục vụ lớp học; sửa chữa tài sản, thiết bị dạy nghề; chi thuê thiết bị dạy nghề (nếu có); chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo.

+ Trường hợp học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người bị áp dụng bằng biện pháp đưa vào Trung tâm đóng học phí phù hợp với từng nghề.

e) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

g) Chi phí điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng.

h) Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm sau khi chấp hành xong quyết định được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

+ Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 5 ngày;

+ Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

i) Tiền mai táng: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người lưu trú tạm thời đang chữa trị, cai nghiện bị chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám

định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

k) Đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người tự nguyện, người lưu trú tạm thời tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (*trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện*) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ với mức: Hỗ trợ 150.000 đồng/người/năm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Ái Nam